

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-PT
Ngày 25-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Hiên; Ông Phan Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn L, do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo: Phạm Văn L, sinh ngày 20/02/2000, tại Đăk Lăk. Nơi cư trú: làng D, xã K, huyện C, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ văn hoá 10/12. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1978 và bà Phùng Thị Th, sinh năm 1980. Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn Thuý:**

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1975.

- Cháu Nguyễn Phạm Tấn Ngsinh ngày 16/7/2008. Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn: bà Phạm Thị N

Địa chỉ: thôn G, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai. Bà Nga có mặt, cháu Nguyễn vắng mặt

- Anh Nguyễn Võ Tấn Kh, sinh năm 1998. Địa chỉ: 317 Quang Tr, khu vực Kim Ch, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Vắng mặt

*** Người làm chứng:**

- Anh Phan Ngọc Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn G, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Anh Phan Kim L, sinh năm 1991. Địa chỉ: tổ 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 05/4/2022, Phạm Văn L, có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 - 322.93 một mình đến tiệm cắt tóc Kim Long tại đường Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 8, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê để cắt tóc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi cắt tóc xong thì Long điều khiển xe mô tô đi một mình về nhà tại xã Kông Htok, huyện Chư Sê theo đường nhựa liên xã hướng thị trấn Chư Sê đi xã Kông Htok. Khi Long điều khiển xe mô tô đến địa phận thôn G, xã D, huyện C thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 81P1 – 162.01 do ông Nguyễn Tấn Thuý đang điều khiển phía trước cùng chiều đi sát lề đường bên phải. Long điều khiển xe sang phía bên trái của phần đường bên phải theo hướng di chuyển để chuẩn bị vượt xe. Khi xe mô tô do Long điều khiển cách xe mô tô do ông Thuý điều khiển khoảng 01 m thì ông Thuý điều khiển xe mô tô chuyển hướng từ phải sang trái. Thấy vậy, Long điều khiển xe mô tô tránh sang bên trái nhưng do khoảng cách gần nên đã xảy ra va chạm với xe do ông Thuý điều khiển. Hậu quả ông Nguyễn Tấn Thuý chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não chảy máu nội sọ, chấn thương ngực.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Bản án hình sơ thẩm số 16/2023/HSST ngày 07/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã quyết định: tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 591 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho các hàng thừa kế thứ nhất của bị hại (gồm vợ là Phạm Thị N và các con Nguyễn Võ Tấn Kh và Nguyễn Phạm Tấn Ng) số tiền 104.300.000 đồng. Số tiền này được chia đều cho các hàng thừa kế thứ nhất.

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe ô tô 81P1 – 162.01 là tài sản của ông Nguyễn Tấn Thuý bị hư hỏng cho bà Phạm Thị N số tiền 2.053.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tài sản bị thiệt hại mà bị cáo phải bồi thường là 106.353.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả là 106.353.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê và Chi cục Thi hành án

Buộc bị cáo Phạm Văn L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phạm Tấn Ngsinh ngày 16/7/2008 số tiền 3.250.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi cháu Nguyễn Phạm Tấn Nguyên thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, vào ngày 01 hàng tháng. Khoản tiền cấp dưỡng nêu trên giao cho bà Phạm Thị N là người nhận và có quyền yêu cầu thi hành án. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

3. Kháng cáo của bị cáo: Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị N kháng cáo đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không kháng cáo bản án sơ thẩm, không có ý kiến gì đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại, bà Phạm Thị N kháng cáo đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do không đồng ý kết luận điều tra về việc xác định có phải xe của bị cáo đè lên đầu bị hại không, không thể hiện rõ dấu vết chà lổp, vết cày, vết nhót mảnh vỡ do phương tiện nào gây ra, vị trí ở đâu, không xác định nguyên nhân gây ra cái chết của bị hại, không làm rõ tốc độ của bị cáo khi điều khiển xe, căn cứ nào nhận định nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội có phần lỗi của bị hại; bà yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần là 100 mức lương cơ sở, bồi thường chi phí điều trị, tiền mua đất và tiền xây mộ, tăng mức cấp và đề nghị xử giam bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ ngày 05/4/2022, bị cáo Phạm Văn L điều khiển xe mô tô đi trên đường, phát hiện xe mô tô do ông Nguyễn Tấn Thuý điều khiển phía trước đang đi sát lề đường bên phải nên đã di chuyển xe sang trái của phần đường bên phải theo hướng đi của mình để vượt xe ông Thuý, nhưng không chú ý quan sát, đảm bảo an toàn nên khi ông Thuý điều khiển xe chuyển hướng từ phải sang trái, do khoảng cách gần, không xử lý kịp nên xe của bị cáo và xe ông Thuý đã va chạm với nhau, hậu quả ông Thuý chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn, chấn thương sọ não, chấn thương ngực.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Làm chết người” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

2.1 Về xác định nguyên nhân, mức độ lỗi:

Thứ nhất: kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe bị cáo và bị hại sau tai nạn để lại dọc theo phần thân trái xe bị hại và phần thân phải xe bị cáo có dấu vết ngược chiều nhau, cụ thể là:

Xe mô tô của bị hại: gương chiếu hậu trái bung rời, gác chân trước trái bị cong vênh xô đẩy theo chiều từ sau ra trước lệch khỏi vị trí ban đầu 10cm, mặt ngoài ốp hông bên trái có nhiều vết xước không liên tục, má ngoài cản sau bên trái có dấu vết xước;

Xe mô tô của bị cáo: đèn chiếu sáng bị lệch khỏi vị trí, ốp nhựa bên phải bể vỡ, yếm chắn gió bên phải có vết trượt không liên tục, cần đạp thắng bị cong vênh từ trước ra sau, ốp nhựa ống xả bị nứt vỡ.

Chứng tỏ trước khi va chạm, hai xe di chuyển song song rồi xe bị cáo tông vào bị hại từ sau ra trước.

Thứ hai: dấu vết tại hiện trường thể hiện dấu vết cạ trên mặt đường để lại sau va chạm giữa 2 xe bị ngã là ở giữa đường, trên mặt đường cách điểm va chạm có dấu chà lốp ngắt quãng 10,9m, đây là vết phanh để lại trên đường.

Chúng tôi bị cáo đã phát hiện xe bị hại đang di chuyển ở giữa đường từ xa nên bị cáo mới xử lý phanh, có dấu vết chà lốp, nhưng xử lý kém mới tông vào bị hại.

Như vậy, từ dấu vết khám nghiệm phương tiện, dấu vết tại hiện trường cho thấy việc bị cáo khai khi đang di chuyển trên đường, còn sát bị hại khoảng 1m thì bị hại bất ngờ rẽ trái nên bị cáo tông vào bị hại là không đúng sự thật. Cấp sơ thẩm nhận định sự việc xảy ra có phần lỗi thuộc của bị hại là không đúng, mà lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, nên bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, trong đó khoản bồi thường tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ là 1.800.000 đồng/tháng; các khoản cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của bị hại và sửa xe, cấp sơ thẩm đã quyết định đúng pháp luật nên giữ nguyên.

Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng, tài sản bị thiệt hại 2.053.000 đồng, tổng cộng là 182.053.000 đồng, đã bồi thường được 106.353.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 75.700.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường về chi phí cấp cứu, điều trị, mai táng, cấp sơ thẩm chưa giải quyết nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét. Bà Nga được quyền khởi kiện yêu cầu bằng một vụ án khác.

2.2 Về hình phạt đối với bị cáo: xét sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, đã tác động cha mẹ bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu; thời gian tham gia quân đội bị cáo có thành tích được tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến. Cấp sơ thẩm xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, đối chiếu quy định của pháp luật về án treo, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ các điều kiện để được xem xét áp dụng án treo, xử bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp và đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà Phạm Thị N, sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự, giữ nguyên bản án về phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị N; sửa bản án sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai về phần dân sự.

1. Về tội danh và hình phạt: tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/4/2023.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Kông Htok, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 591 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho hàng thừa kế thứ nhất của bị hại ông Nguyễn Tấn Thụy gồm vợ là Phạm Thị N và các con Nguyễn Võ Tấn Kh và Nguyễn Phạm Tấn Nguyên số tiền 180.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe ô tô 81P1 – 162.01 số tiền 2.053.000 đồng.

Tổng cộng là 182.053.000 đồng, đã bồi thường được 106.353.000 đồng, bị cáo Phạm Văn L còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 75.700.000 đồng

Buộc bị cáo Phạm Văn L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phạm Tấn Ngsinh ngày 16/7/2008 số tiền 3.250.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2022 (thời điểm bị hại chết) cho đến khi cháu Nguyễn Phạm Tấn Nguyên thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, vào ngày 01 hàng tháng. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

(Các khoản tiền trên giao cho bà Phạm Thị N là người nhận và có quyền yêu cầu thi hành án).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 3.785.000 (Ba triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát ND huyện Chư Sê;
- Tòa án ND huyện Chư Sê;
- Chi cục THA huyện Chư Sê;
- Công an huyện Chư Sê;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu HSVA, Văn thư, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Bình